

## **BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

### **I. ĐIỀU KIỆN HOÀN CẢNH TẠO RA SÁNG KIẾN**

Ngày nay tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới. Có khoảng hơn 60 quốc gia chọn tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức. Thêm vào đó tiếng Anh được sử dụng chính trong các lĩnh vực quan trọng như công nghệ thông tin, du lịch, thương mại, y tế,... Chính vì thế tiếng Anh được coi là một công cụ quan trọng mở ra con đường giao tiếp với thế giới trong thời kì công nghệ 4.0. Thấy được tầm quan trọng của tiếng Anh, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng không ngoại lệ khi đưa môn học này vào giảng dạy từ bậc tiểu học. Với vai trò quan trọng đó thì việc đào tạo bồi dưỡng cho học sinh vốn kiến thức và kỹ năng giao tiếp tiếng Anh là rất cần thiết, đặc biệt đối với học sinh bậc tiểu học, tạo tiền đề vững chắc cho các em ở những cấp học sau.

Theo Chương trình giáo dục phổ thông chương trình môn Tiếng Anh (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đối với cấp tiểu học thì:

*Sau khi học xong môn Tiếng Anh cấp tiểu học, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 1 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể là: “Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè,... Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ”.*

*Thông qua môn Tiếng Anh, học sinh có những hiểu biết ban đầu về đất nước, con người và nền văn hoá của một số nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với việc học tiếng Anh; biết tự hào, yêu quý và trân trọng ngôn ngữ và nền văn hoá của dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như yêu thương, tôn trọng bản thân, bạn bè, gia đình, môi trường, chăm chỉ và trung thực.*

## II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP

### 1. Mô tả giải pháp trước khi tạo ra sáng kiến.

Qua quá trình dạy học nhiều năm ở cấp tiểu học cùng với một số cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định tổ chức, tôi nhận thấy rằng học sinh rất thích thú với môn học tiếng Anh. Tuy nhiên họ không dám bày tỏ ý kiến của mình. Bên cạnh đó số lượng học sinh tham gia các cuộc thi rất đông nhưng thành tích đạt được lại chưa cao. Qua cuộc khảo sát ngay từ đầu năm học 2021-2022 dành cho 3 lớp 5 với tổng số học sinh là 77.

#### PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho học sinh khối lớp 5)

*Học sinh trả lời câu hỏi sau:*

*"Em có tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh với bạn, thầy cô hay với người nước ngoài không?"*

*(Yêu cầu học sinh đánh dấu X vào ô mình chọn)*

<i>Em có tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh với bạn, thầy cô hay với người nước ngoài không?</i>		
<i>Tự tin</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Không tự tin</i>

Tôi thu được kết quả như sau:

Lớp	Tổng HS	Em có tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh với bạn, thầy cô hay với người nước ngoài không?					
		Tự tin		Bình thường		Không tự tin	
		HS	Tỉ lệ %	HS	Tỉ lệ %	HS	Tỉ lệ %
5A	25	1	4	4	16	20	80
5B	27	2	7,4	6	22,2	19	70,4
5C	25	1	4	5	20	19	76

Nhìn vào bảng khảo sát ta thấy tỉ lệ tự tin của học sinh rất thấp, tỉ lệ bình thường và không tự tin chiếm đại đa số. Vậy nguyên nhân là do đâu?

Qua nhiều năm giảng dạy và nghiên cứu tôi đã tìm ra được các lý do sau:

- Thứ nhất, do giáo viên chưa tìm ra được phương pháp thích hợp để thúc đẩy sự tự tin của học sinh khi muốn giao tiếp bằng tiếng Anh.

- Thứ hai, do học sinh thiếu môi trường học tập và giao tiếp với người nước ngoài để hỗ trợ cho các em tích cực giao lưu rèn kỹ năng nghe nói.

- Thứ ba, do học sinh vốn từ còn hạn chế nên trở ngại rất nhiều trong giao tiếp tiếng Anh.

- Thứ tư, do các em có tâm lý "ngại", thiếu tự tin trước đám đông.

- Thứ năm, do chưa được sự quan tâm đầu tư của phụ huynh tới một ngôn ngữ mới với tâm lý "tiếng Việt còn chưa sôi, nói gì đến học tiếng Anh"

Bởi những khó khăn thử thách trên đã giúp tôi tìm tòi và nghiên cứu đề tài: ***"Nâng cao sự tự tin trong giao tiếp Tiếng Anh cho học sinh lớp 5 thông qua các biện pháp dạy học tích cực"***.

## **2. Mô tả giải pháp sau khi có sáng kiến.**

Qua nhiều năm trực tiếp giảng dạy tiếng Anh khối lớp tiểu học, tôi đã đúc rút ra 6 biện pháp hiệu quả giúp học sinh nâng cao sự tự tin trong giao tiếp. Tôi hi vọng những giải pháp của đề tài này góp phần nâng cao kỹ năng giao tiếp của học sinh, giúp các em tự tin hơn khi đứng trước lớp, trước các bạn và trước đám đông. Từ đó nâng cao chất lượng các cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức: "Hội thi Hùng Biện Tiếng Anh".

### **2.1. Biện pháp 1: Đưa ra phản hồi hiệu quả.**

Phản hồi (feedback) là một công cụ quan trọng giúp học sinh học tập hiệu quả. Mục đích chính của phản hồi nhằm cho người học biết mức độ làm chủ kiến thức, kỹ năng và cách để có thể cải thiện. Phản hồi đi kèm với hướng dẫn rõ ràng sẽ là một công cụ quan trọng đối với quá trình học tập. Vậy làm thế nào để cung cấp phản hồi hiệu quả cho học sinh? Trước hết ta phải xác định được:

### **a. Cách lựa chọn thời điểm để đưa ra phản hồi**

Trong quá trình dạy học, các hoạt động học diễn ra liên tục và đều có những thời điểm nhất định. Do đó, phản hồi cũng phải đến đúng thời điểm để học sinh thực hiện các điều chỉnh liên quan đến mục tiêu đã xác định trước. Khi học sinh được nhận phản hồi vào một thời điểm thích hợp, nó sẽ thúc đẩy học sinh suy ngẫm về các kết luận của giáo viên. Các phản hồi có thể diễn ra trong quá trình học sinh thực hiện hoạt động khi giáo viên phát hiện ra những sai sót thì vấn đề có thể điều chỉnh luôn để giúp học sinh tránh được những sai lầm không cần thiết. Phản hồi cũng có thể được đưa ra sau khi hoạt động đã kết thúc, từ đó thúc đẩy học sinh suy ngẫm và sau đó giáo viên đưa ra những nhận xét cần thiết để học sinh có thể phát huy những điểm tốt và cải thiện những điểm còn thiếu sót. Trong quá trình dạy kỹ năng nói rèn sự tự tin và phản xạ cho học sinh thì việc hoạt động cá nhân, nhóm hay đội được áp dụng và diễn ra thường xuyên. Chính vì thế việc đưa ra phản hồi ngay tại thời điểm nói hay sau khi hoạt động nói diễn ra là thực sự cần thiết chứ không phải sau tiết học mới đưa ra phản hồi. Vì phản hồi ngay lúc đó hoặc ngay sau khi hoạt động kết thúc sẽ giúp học sinh ghi nhớ, khắc sâu kiến thức.

### **b. Đưa ra điểm mạnh, yếu trong các phản hồi giúp học sinh cảm nhận sự quan tâm**

Phản hồi mang tính xây dựng sẽ tạo động lực và thúc đẩy học sinh cải thiện bản thân. Chính vì thế mỗi giáo viên nên chú ý đến điều này khi cung cấp phản hồi cho học sinh. Trong các phản hồi, tôi không phải chỉ tập trung vào những điểm yếu của học sinh mà còn phải giúp học sinh nhận ra điểm mạnh của mình. Học sinh cũng cảm thấy rất sung sướng, tự hào và cố gắng nỗ lực hơn nữa khi nhận được lời khen ngợi tích cực từ giáo viên. Việc đưa ra cả điểm mạnh và điểm yếu trong các phản hồi giúp cho học sinh cảm nhận được sự quan tâm và công bằng của giáo viên. Nó tránh cho học sinh cảm giác bị "phê bình" quá nhiều, nó cũng giúp giáo viên tránh được cảm giác rằng họ đang soi mói lỗi sai của người học. Khi giáo viên đưa phản hồi đến người học đó cũng là cách để

thể hiện sự quan tâm đến học sinh. Đồng thời với đó, sự quan tâm cũng sẽ làm cho các phản hồi của giáo viên trở nên hiệu quả hơn, người học cũng dễ dàng tiếp thu và điều chỉnh quá trình học tập của bản thân. Dù dưới hình thức hay mức độ nào thì phản hồi, nói chung, cũng có năm chức năng chính là giúp học sinh:

- Nhận ra lỗi sai để sửa
- Nhận ra mặt yếu của họ để cố gắng khắc phục
- Nhận ra mặt mạnh của họ để tiếp tục phát huy
- Biết được họ đang ở đâu so với những mục tiêu được đề ra
- Nhận thức về những tiến bộ mà họ đã đạt được

### **c. Đa dạng các phương thức phản hồi:**

Có rất nhiều cách để đưa ra phản hồi, bạn có thể đưa ra phản hồi bằng cách giáo viên nhận xét, hoặc cho học sinh nhận xét, phản hồi lẫn nhau. Phản hồi có thể được chia thành hai loại chính:

- Phản hồi tích cực (positive feedback): Ghi nhận những thành quả mà học sinh đạt được, nhằm khẳng định những cái đúng và sự tiến bộ của học sinh để biểu dương hoặc khuyến khích. Khi học sinh nói đúng, giáo viên nên có phản hồi ngay tức khắc để:

- Thứ nhất: học sinh ấy biết là mình đúng
- Thứ hai: các học sinh khác cũng biết như vậy là đúng
- Thứ ba: để học sinh ấy thêm tự tin

Phản hồi tích cực có thể được tiến hành bằng cách:

- ✓ Xác nhận: Gật đầu và cười khi học sinh nói đúng
- ✓ Khuyến khích: Ghi nhận sự tiến bộ hay cố gắng của học sinh.
- ✓ Khen ngợi khi học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Phản hồi tiêu cực hay còn gọi là sửa lỗi (corrective/ negative feedback): Nhắc học sinh những lỗi họ mắc phải và sửa các lỗi sai ấy. Từ những lỗi nhỏ nhất như cách phát âm của từ, trọng âm từ, ngữ điệu câu đến cách dùng từ trong đoạn hội thoại ngắn. Tuy nhiên, tùy từng trường hợp mà giáo viên nên sửa ngay

hoặc chờ học sinh nói xong rồi sửa. Sau đây là các bước vận dụng cụ thể vào một hoạt động trên lớp giúp người học cảm thấy tự tin, không ngại khi nói Tiếng Anh và có sự giúp đỡ sửa lỗi của các bạn học sinh, giáo viên.

Ví dụ: (Sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 5 của Bộ Giáo Dục)

Unit 9- Lesson 1- What did you see at the zoo? I saw *monkeys*.

**Bước 1:** Đặt từ mới và mẫu câu vào trong tình huống cụ thể giúp người học tưởng tượng rõ là mình sẽ gặp ai, ở đâu, làm gì... bằng cách đặt câu hỏi "wh" questions (who, what, where, when,...)

**Bước 2:** Đưa từ vựng vào câu và luyện từ **close pairs** đến **open pairs**: vì khi học sinh được luyện theo các bước thì các em sẽ ít mắc lỗi và giáo viên không phải sửa lỗi trong khi nói của học sinh quá nhiều.

**Close pairs:** Luyện mẫu câu theo các bước:

- Giáo viên chỉ tranh, làm mẫu cho học sinh nhắc lại 2,3 lần.

*What did you see at the zoo?*

*I saw monkeys.*

- Giáo viên đặt câu hỏi : *What did you see at the zoo?*

Học sinh trả lời : *I saw monkeys*. Sau đó đổi vai luyện mẫu để ghi nhớ.

Vận dụng với các con vật khác: *peacocks, pythons, tigers, lions,...*

- Giáo viên luyện với hai học sinh khác làm mẫu, sau đó cho học sinh luyện nhóm đôi (close pairs). Trong thời gian học sinh luyện, giáo viên đi xung quanh lớp hỗ trợ các bạn yếu hơn. Trong quá trình kiểm tra các nhóm, khi thấy học sinh phát âm sai từ thì giáo viên vận dụng linh hoạt việc phản hồi ngay hay để sau khi học sinh nói xong mới sửa lỗi tùy thuộc vào khả năng nhận thức của từng học sinh để áp dụng. Giáo viên chốt lại, yêu cầu học sinh đó sửa lỗi sau đó cả lớp nhắc lại.

**Open pairs:**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh đi xung quanh lớp mình hỏi và trả lời theo mẫu:

*What did you see at the zoo?*

*I saw \_\_\_\_\_.*

- Giáo viên dùng động tác miêu tả hoạt động của một con vật (graooooo-tigers) và hỏi học sinh: **What did you see at the zoo?**

Học sinh trả lời: **I saw tigers.**

Cứ như thế hỏi và trả lời với 5 bạn. Sau đó lên trước lớp nói lại theo mẫu:

*At the zoo, Hoa saw tigers, Loan saw monkeys, Lan and Trang saw pythons, Dung saw peacocks.*

Sau thời gian hoạt động 2 phút, học sinh sẽ rất hào hứng tự tin khi biểu diễn hành động các con vật và hỏi bạn mẫu câu một cách lưu loát. Không những thế, các em còn tự tin đứng trước lớp tường thuật lại các bạn khác đã nhìn thấy gì ở sở thú giúp các em ghi nhớ mẫu câu hơn.

## **2.2. Biện pháp 2: Khen ngợi kịp thời giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập.**

Yếu tố cảm xúc trong mỗi giờ học đóng vai trò rất quan trọng. Vậy giáo viên cần làm gì để tạo cảm xúc tích cực cho học sinh trong mỗi giờ học? Đó chính là khen ngợi kịp thời giúp học sinh vui vẻ, có động lực và hứng thú học tập hơn. Bởi khen không những làm thay đổi hành vi của học sinh theo hướng tích cực mà còn là động cơ thúc đẩy quá trình học tập của các em.

Các hình thức khen thưởng, động viên phù hợp và đa dạng:

### **a. Bằng lời**

Trước hết là sử dụng lời nói, ánh mắt và cử chỉ thân thiện. Lời nói là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của người thầy. Bởi vậy, người giáo viên cần phải sử dụng lời nói sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Khi giao tiếp với học sinh, giáo viên cần sử dụng ngôn ngữ sao cho các em dễ hiểu nhất, giàu hình ảnh và đạt giá trị biểu cảm cao. Ngoài giá trị nội dung của ngôn ngữ, giáo viên còn phải diễn đạt nó bằng âm điệu phù hợp. Chẳng hạn: Khi giáo viên bước vào lớp, học sinh sẽ đứng dậy chào "Hello, Teacher", câu nói để các em ngồi vào vị trí có thể là "Sit down!", cũng có thể là "Sit down, please!" nhưng cách nói đầy đủ là "Hello everyone. Sit down, please!". Câu nói ấy cùng với làn môi nở nụ

cười hiền hậu và ánh mắt thân thiện lướt qua toàn lớp học sẽ tạo ra những xúc cảm tâm lý, giúp các em cảm thấy thoải mái bắt đầu tiết học. Sau đây là một số lời nói để khen học sinh được sử dụng thường xuyên trong giờ học:

Perfect! (Hoàn hảo!)

Fine! (Tốt!)

Congratulations! (Chúc mừng!)

Wonderful! (Tuyệt vời!)

Excellent! (Tuyệt vời! Xuất sắc!)

Well done! Good job! (Làm tốt lắm)

Amazing! Wonderful! (Tuyệt vời!)

Great! Excellent! Smart! (Rất tốt)

Super! (Tuyệt vời!)

Fantastic! (Thật là không tưởng)

That's right! (Đúng rồi!)

Exactly right! (Chính xác là phải như vậy!)

Good thinking! (Nghĩ hay lắm!)

Keep on trying! (Tiếp tục cố gắng nhé!)

### **b. Bằng các Stickers, stamps**

Giáo viên nắm bắt được tâm lý thích sưu tầm những hình ảnh ngộ nghĩnh, đáng yêu của học sinh tiểu học để dùng các stickers con vật, con dấu có biểu tượng mặt cười, vui vẻ... khen ngợi học sinh. Các em sẽ rất vui vẻ hãnh diện khoe với bạn bè, bố mẹ về bộ sưu tập của mình. Từ đó người học luôn có tâm lý thích học Tiếng Anh, chủ động đón nhận ngôn ngữ mới.



Unit 1: What's your address? (Hỏi về địa chỉ nhà, nơi ở của một ai đó)

Unit 2: I always get up early. How about you? (Nói về hoạt động diễn ra hàng ngày)

Unit 3: Where did you go on holiday? (Kể về nơi mà mình đã đi trong các kì nghỉ lễ, Tết)

Unit 4: Did you go to the party? (Nói về các hoạt động trong một bữa tiệc)

Unit 5: Where will you be this weekend? (Những hoạt động sẽ diễn ra vào cuối tuần)

Unit 6: How many lessons do you have today? (Các môn học ở trường)

Unit 7: How do you learn English? (Cách học các kĩ năng và tầm quan trọng của môn Tiếng Anh)

Unit 8: What are you reading? (Câu chuyện bạn đang đọc và tính cách các nhân vật)

Unit 9: What did you see at the zoo? (Nói về chuyến đi thăm sở thú)

Unit 10: When will Sports Day be? ( Các môn thể thao yêu thích trong lễ hội thể thao ở trường)

Unit 11: What's the matter with you? (Nói về bệnh tật hay gặp và đưa ra lời khuyên)

Unit 12: Don't ride your bike too fast! (Lời khuyên nên hay không nên làm gì)

Unit 13: What do you do in your free time? (Hoạt động trong thời gian rảnh rỗi)

Unit 14: What happened in the story? (Kể lại câu chuyện)

Unit 15: What would you like to be in the future? (Nghề nghiệp trong tương lai)

Unit 16: Where's the post office? (Cách hỏi chỉ đường)

Unit 17: What would you like to eat? (Nói về thức ăn và đồ uống yêu thích)

Unit 18: What will the weather be like tomorrow? (Nói về dự báo thời tiết)

Unit 19: Which place would you like to visit? (Nơi mà bạn muốn đi thăm)

Unit 20: Which one is more exciting, life in the city or life in the countryside? (Cuộc sống nông thôn và cuộc sống thành thị)

Như vậy trong mỗi tiết học, mỗi bài học các em được gắn kết và liên hệ chặt chẽ với thực tiễn. Khi đó học sinh có nền tảng kiến thức vận dụng vào thực tiễn một cách linh hoạt và tự tin hơn rất nhiều. Nếu kiến thức đứng biệt lập và quá hàn lâm sẽ khiến học sinh khó nắm bắt, làm chủ và thể hiện nó. Với mỗi chủ đề quen thuộc gần gũi như du lịch, kì nghỉ, mua sắm, đi sở thú,... học sinh rất dễ dàng vận dụng vào các mẫu câu vừa được học. Từ đó các em dễ nắm bắt được kiến thức và chủ động tiếp nhận. Các bạn ý sẽ cảm thấy rằng học tiếng Anh như đang được đi du lịch, trải nghiệm mua sắm, đi công viên hay tham gia vào một bữa tiệc sinh nhật vậy.

Ví dụ trong bài 15: "What would you like to be in the future?"(Sách giáo khoa lớp 5 của Bộ Giáo dục). Tôi đã vận dụng kiến thức trong bài học vào thực tiễn thông qua hoạt động học tập " Survey". Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện hoạt động nhóm đôi bằng cách hỏi và trả lời hai câu hỏi:

1. *What would you like to be in the future?*

*I'd like to be a/ an \_\_\_\_\_.*

2. *Why would you like to be a/ an \_\_\_\_\_?*

*Because I'd like to \_\_\_\_\_.*

Các em trả lời thông tin thật theo sở thích và ước muốn của mình. Điều đó mang lại thông tin cho giáo viên và giúp các em định hướng nghề nghiệp phù hợp trong tương lai. Sau đó học sinh điền thông tin vừa nghe được vào trong bảng thống kê dưới đây, với mục đích ghi lại thông tin :